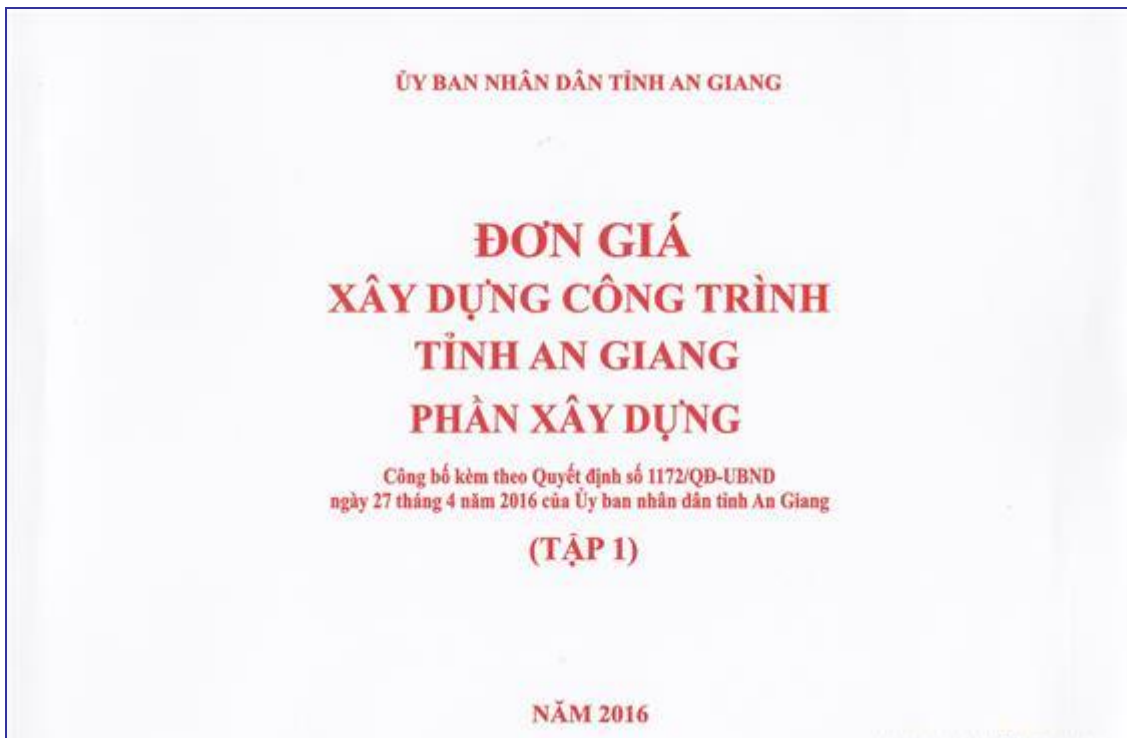


## Công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh An Giang (năm 2016)



Ngày 27/04/2016, UBND tỉnh An Giang đã ban hành các quyết định công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh An Giang (đơn giá năm 2016) gồm các bộ đơn giá sau:

1. Đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (QĐ số 1172/QĐ-UBND).
2. Đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt (QĐ số 1173/QĐ-UBND).
3. Đơn giá xây dựng công trình - Phần sửa chữa (QĐ số 1174/QĐ-UBND).
4. Đơn giá xây dựng công trình - Phần khảo sát (QĐ số 1175/QĐ-UBND).

**I. Chi phí vật liệu:** Chi phí vật liệu trong đơn giá bao gồm chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ, các cấu kiện hoặc các bộ phận rời lẻ, vật liệu luân chuyển cần cho việc thực hiện và hoàn thành khối lượng công tác xây dựng. Chi phí vật liệu trong đơn giá tính theo công bố giá vật liệu xây dựng quý IV năm 2015 (mức giá chưa có thuế giá trị gia tăng) là giá bán bình quân trên địa bàn tỉnh An Giang. Đối với những loại vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá thì tạm tính theo giá tham khảo tại thị trường.

### II. Chi phí nhân công:

#### II.1. Đối với bộ đơn giá phần Xây dựng, Lắp đặt, Sửa chữa:

Chi phí nhân công được tính theo mức lương cơ sở đầu vào (Lnc) tại Phụ lục 1 công bố kèm theo Thông tư số [05/2016/TT-BXD](#) ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng. Mức lương này đã bao gồm các khoản phụ cấp lương theo đặc điểm, tính chất của sản xuất xây dựng và đã tính đến các yếu tố thị trường và các khoản bảo hiểm người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp). Cụ thể như sau:

Mức lương đầu vào (LNC) gồm:

- Địa bàn vùng II gồm thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc: LNC2 = **2.320.000** đồng/tháng.
- Địa bàn vùng III gồm thị xã Tân Châu và các huyện Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn: LNC3 = **2.154.000** đồng/tháng.
- Địa bàn vùng IV gồm các huyện An Phú, Chợ Mới, Phú Tân, Tịnh Biên và Tri Tôn: LNC4 = **1.900.000** đồng/tháng.
- Hệ số lương nhân công trực tiếp sản xuất xây dựng theo Phụ lục 2 công bố kèm theo Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.
- Công nhân xây dựng: Nhóm I, II - Bảng số 1.

## II.2. Đối với bộ đơn giá phần Khảo sát:

Chi phí nhân công được tính theo mức lương cơ sở đầu vào (Lnc) tại Phụ lục 1 công bố kèm theo Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng. Mức lương này đã bao gồm các khoản phụ cấp lương theo đặc điểm, tính chất của sản xuất xây dựng và đã tính đến các yếu tố thị trường và các khoản bảo hiểm người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp). Cụ thể như sau:

Mức lương đầu vào (LNC) gồm:

- Địa bàn vùng II gồm thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc: LNC2 = **1.505.000** đồng/tháng.
- Địa bàn vùng III gồm thị xã Tân Châu và các huyện Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn: LNC3 = **1.400.000** đồng/tháng.
- Địa bàn vùng IV gồm các huyện An Phú, Chợ Mới, Phú Tân, Tịnh Biên và Tri Tôn: LNC4 = **1.330.000** đồng/tháng.
- Hệ số lương cấp bậc quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số **01/2015/TT-BXD** ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng.
- + Công nhân khảo sát xây dựng (bao gồm cả đo đạc xây dựng): Nhóm I - Bảng số 1.
- + Công nhân địa vật lý: Nhóm II - Bảng số 1.

## III. Chi phí máy thi công:

a) Đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định của các loại máy và thiết bị thi công xây dựng, là giá dùng để xác định chi phí máy thi công trong đơn giá xây dựng công trình phục vụ cho việc tham khảo trong quá trình lập và quản lý chi phí xây dựng.

b) Đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng xác định cho từng loại máy theo định mức ban hành tại Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015. Trong đó, giá trị thu hồi trong khoản mục chi phí khấu hao là giá trị phần còn lại của máy sau khi thanh lý, được tính như sau:

- Đối với máy có nguyên giá từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trở lên giá trị thu hồi tính bằng 10% nguyên giá.
- Không tính giá trị thu hồi với máy có nguyên giá nhỏ hơn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

c) Giá nhiên liệu, năng lượng (chưa bao gồm thuế VAT). Cụ thể:

- Xăng RON 92: 14.309 đồng/lít
- Điêzen 0,05S: 9.455 đồng/lít
- Điện: 1.518 đồng/kwh
- Hệ số chi phí nhiên liệu phụ loại i (Động cơ xăng = 1,03; Động cơ diesel = 1,05; Động cơ điện = 1,07).

d) Chi phí nhân công điều khiển:

Chi phí nhân công được tính theo mức lương cơ sở đầu vào (Lnc) tại Phụ lục 1 công bố kèm theo Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng. Mức lương này đã bao gồm các khoản phụ cấp lương theo đặc điểm, tính chất của sản xuất xây dựng và đã tính đến các yếu tố thị trường và các khoản bảo hiểm người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp). Cụ thể như sau:

Mức lương đầu vào (LNC) gồm:

- Địa bàn vùng II gồm thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc : LNC2 = **2.320.000** đồng/tháng.
- Địa bàn vùng III gồm thị xã Tân Châu và các huyện Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn: LNC3 = **2.154.000** đồng/tháng.
- Địa bàn vùng IV gồm các huyện An Phú, Chợ Mới, Phú Tân, Tịnh Biên và Tri Tôn : LNC4 = **1.900.000** đồng/tháng.